TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 398/2026/QĐST-VDS	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2026/TLST-VDS, ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Cao Trọng Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 1, khu phố, phường C T, TP Đồng Nai

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 1, khu phố, phường C T, thành phố Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của ông Lê Cao Trọng Q và bà Lê Thị Thanh T và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy ông bà kết hôn tại UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, nay là phường Chơn Thành, TP Đồng Nai. Theo giấy đăng ký kết hôn số 142/2019. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống ông Q và bà T thừa nhận có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể dung hòa và không còn tiếng nói chung để tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Lê Cao Trọng Q và bà Lê Thị Thanh T.

[3]. Về con chung: Ông Qúy và bà Tâm có 02 con chung tên là Lê Trọng Thiện Phúc, sinh ngày 01/9/2017 và Lê Ngọc An Nhiên, sinh ngày 09/10/2020. Giao 02 con chung cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]. Về tài sản chung: Ông Q và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7]. Về lệ phí: Ông Lê Cao Trọng Q tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Cao Trọng Q và bà Lê Thị Thanh T.

- Về con chung: Ông Q và bà T có 02 con chung tên là Lê Trọng Thiện P, sinh ngày 01/9/2017 và Lê Ngọc An N, sinh ngày 09/10/2020. Giao 02 con chung tên Lê Trọng Thiện P và Lê Ngọc An N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Ông Q và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Cao Trọng Q tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án đã đóng theo biên lai số 0014173, ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. ĐN;
- UBND nơi kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc